

Số: 02/2019/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ để thu hút nhân lực
về công tác tại tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực về công tác tại tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ để thu hút nhân lực về công tác tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Tiền Giang (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có học hàm, học vị: Giáo sư - Tiến sĩ, Phó Giáo sư - Tiến sĩ, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ chuyên khoa cấp I.

b) Người đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành y.

Điều 2. Điều kiện được hỗ trợ

1. Phải được tuyển dụng, hợp đồng làm việc theo quy định hiện hành và có cam kết làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh ít nhất từ đủ 06 năm trở lên. Đối với người tốt nghiệp đại học chuyên ngành y chưa có chứng chỉ hành nghề có cam kết làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh ít nhất từ đủ 08 năm trở lên.

2. Về độ tuổi: Nam không quá 50 tuổi, nữ không quá 45 tuổi. Riêng đối với người tốt nghiệp đại học chuyên ngành y chưa có chứng chỉ hành nghề không quá 30 tuổi.

3. Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng thuộc danh mục thu hút do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Giáo sư - Tiến sĩ: được hỗ trợ một lần 400 triệu đồng.

2. Phó Giáo sư - Tiến sĩ: được hỗ trợ một lần 350 triệu đồng.

3. Tiến sĩ/Bác sĩ chuyên khoa cấp II: được hỗ trợ một lần 300 triệu đồng.

4. Thạc sĩ/Bác sĩ chuyên khoa cấp I: được hỗ trợ một lần là 250 triệu đồng.

5. Những người tốt nghiệp đại học chuyên ngành y: được hỗ trợ kinh phí một lần 200 triệu đồng. Trường hợp bác sĩ có học hàm, học vị được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, thì áp dụng một mức hỗ trợ đối với học hàm, học vị cao nhất.

6. Những người được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này, nếu về công tác tại các đơn vị, bộ phận chuyên ngành hiếm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế thì được hỗ trợ thêm 50 triệu đồng.

7. Những người được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này, nếu tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận, thì được hỗ trợ thêm 100 triệu đồng.

Điều 4. Trình tự, thủ tục tuyển dụng đối với người được hỗ trợ

Trình tự, thủ tục tuyển dụng đối với những người được thu hút thực hiện theo quy định tuyển dụng hiện hành.

Điều 5. Quyền lợi và nghĩa vụ của người được hỗ trợ

1. Quyền lợi của người được hỗ trợ

a) Được bố trí vào vị trí việc làm tương xứng với trình độ, năng lực và chuyên ngành đào tạo;

b) Được ưu tiên xem xét bổ nhiệm vào các chức vụ phù hợp với năng lực, sở trường, yêu cầu nhiệm vụ và cử đi đào tạo, bồi dưỡng trình độ cao hơn ở

trong và ngoài nước theo quy định nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt nhiều thành tích.

c) Được ưu tiên xem xét tiếp nhận vợ hoặc chồng về làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý nếu đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của người được hỗ trợ

a) Chấp hành sự phân công công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thời gian và địa bàn như đã cam kết;

b) Phải hoàn trả số tiền đã nhận hỗ trợ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã được bố trí công tác mà bỏ việc, xin thôi việc hoặc vi phạm kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, xin chuyển công tác ra ngoài tỉnh, ra khỏi cơ quan, tổ chức, đơn vị khi chưa thực hiện đủ thời hạn cam kết;

- Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc;

- Thực hiện chế độ tập sự không đạt yêu cầu bị cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tuyển dụng hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc;

- Không hoàn thành nhiệm vụ theo đánh giá của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hai năm liên tiếp.

c) Những người được hỗ trợ để thu hút theo Nghị quyết này trong thời gian công tác theo cam kết vì lý do tai nạn, sức khỏe kém có xác nhận của bệnh viện từ cấp tỉnh trở lên không thể tiếp tục công tác theo cam kết thì được miễn, giảm kinh phí hỗ trợ đã nhận.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể việc cam kết, hoàn trả, miễn, giảm kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều này. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cụ thể từng trường hợp, hoàn trả miễn, giảm kinh phí.

Điều 6. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ cho người được thu hút sử dụng từ nguồn sự nghiệp đào tạo hàng năm của ngân sách cấp tỉnh. Việc lập dự toán, thanh quyết toán thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành và chuyển tiếp

1. Các trường hợp lập hồ sơ thu hút theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ, thu hút bác sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2017 - 2020 trước ngày 29 tháng 4 năm 2019, thì được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND.

2. Trường hợp người được thu hút đạt tiêu chuẩn theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, thì áp dụng các chính sách theo quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

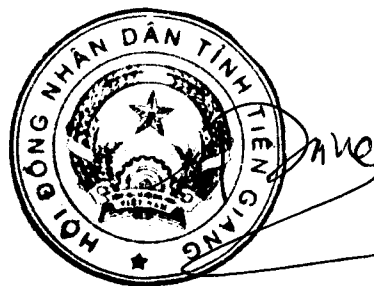
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khoá IX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 4 năm 2019.

Các quy định về chính sách hỗ trợ, thu hút tại Nghị quyết số 07/2011/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh Tiền Giang; Nghị quyết số 82/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 07/2011/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ, thu hút bác sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2017 - 2020 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. / *cl*

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT, các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh